

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15KDN_ TRỪ KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 16/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	152317483	Đặng Thị Mỹ	Nương	B15KDN	7.5		6.3		6				7.7	7.1	Báý pháý Mắú		
2	152327002	Nguyễn Thị Thục	Anh	B15KDN	7.5		8.3		5				8.3	7.4	Báý pháý Bắú		
3	152327004	Trương Thị Thu	Bình	B15KDN	5		9.1		6				8.1	7.4	Báý pháý Bắú		
4	152327007	Vũ Đình	Cân	B15KDN	5		8.2		5				6.3	6.0	Sắú		
5	152327009	Nguyễn Thị Phương	Chi	B15KDN	5		9.1		7				5.1	6.0	Sắú		
6	152327012	Trần Thị Bích	Diễm	B15KDN	7.5		7.2		8.5				5.8	6.8	Sắú pháý Tắú		
7	152327013	Phan Thị Ngọc	Diệu	B15KDN	10		6.3		5				6.1	6.2	Sắú pháý Hắi		
8	152327016	Đoàn Mai	Duyên	B15KDN	7.5		6.1		7				8.3	7.7	Báý pháý Báý		
9	152327017	Lê Thị Mỹ	Dương	B15KDN	2.5		7.4		7				5.5	5.8	Nằm pháý Tắú		
10	152327019	Uông Ngọc	Diễm	B15KDN	2.5		6.8		5.5				5.8	5.5	Nằm pháý Nằm		
11	152327020	Đặng Quang	Đức	B15KDN	0		4.3		6				5.8	5.1	Nằm pháý Mắú		
12	152327021	Nguyễn Thị Hương	Giang	B15KDN	10		8		6				8.9	8.2	Tắú pháý Hắi		
13	152327026	Lê Thị Mỹ	Hạnh	B15KDN	10		7.5		8.5				7.3	7.9	Báý pháý Chền		
14	152327027	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	B15KDN	10		8.1		6.5				8.1	7.9	Báý pháý Chền		
15	152327030	Hoàng Thị Thúy	Hằng	B15KDN	5		9.3		6.5				8.8	7.9	Báý pháý Chền		
16	152327031	Huỳnh Lê Thị Thúy	Hằng	B15KDN	2.5		6.6		6				5	5.2	Nằm pháý Hắi		
17	152327032	Huỳnh Phan Khánh	Hằng	B15KDN	10		8		8.5				7.6	8.1	Tắú pháý Mắú		
18	152327034	Huỳnh Thị Thu	Hiền	B15KDN	5		6.6		7				8.5	7.6	Báý pháý Sắú		
19	152327037	Ninh Thị	Hiền	B15KDN	5		6.9		6				5.3	5.6	Nằm pháý Sắú		
20	152327040	Vũ Thị Thanh	Hiền	B15KDN	7.5		8		5				6.2	6.2	Sắú pháý Hắi		
21	152327041	Nguyễn Thị Như	Hiếu	B15KDN	5		8.4		6				6.3	6.3	Sắú pháý Bắ		
22	152327042	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	B15KDN	10		7.6		5				6.6	6.6	Sắú pháý Sắú		
23	152327043	Hoàng Thị	Hòa	B15KDN	5		6.5		5				6.6	6.0	Sắú		
24	152327045	Hoàng Thị	Hoàn	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khắg		
25	152327046	Trương Thị Mỹ	Hồng	B15KDN	7.5		8.1		5.5				7.9	7.3	Báý pháý Bắ		
26	152327047	Vũ Thị	Huế	B15KDN	7.5		5.7		5				5.8	5.8	Nằm pháý Tắú		
27	152327048	Lê Thị Kim	Huệ	B15KDN	10		8		5				7.8	7.3	Báý pháý Bắ		
28	152327049	Mai Kim	Huệ	B15KDN	10		7.7		6.5				6.6	7.0	Bắý		
29	152327051	Đặng Thị	Huyền	B15KDN	10		6.7		5				7.4	7.0	Bắý		
30	152327053	Nguyễn Quang	Hưng	B15KDN	5		7.2		6.5				5.8	6.0	Sắú		
31	152327054	Nguyễn Thị	Hương	B15KDN	0		0		0				V	0.0	Khắg		
32	152327055	Nguyễn Thị Lan	Hương	B15KDN	7.5		9.1		5				8.6	7.6	Báý pháý Sắú		
33	152327061	Nguyễn Thị	Lan	B15KDN	2.5		6.6		7				2.8	0.0	Khắg		
34	152327062	Lê Thị Hồng	Lê	B15KDN	7.5		6		6				8.5	7.5	Báý pháý Nằm		
35	152327063	Nguyễn Thị Thanh	Lê	B15KDN	5		6.7		6				4.6	5.2	Nằm pháý Hắi		
36	152327064	Phan Thị Hoàng	Lê	B15KDN	0		0		0				V	0.0	Khắg		
37	152327066	Nguyễn Vũ Hạ	Liên	B15KDN	10		7.3		5				6.8	6.7	Sắú pháý Báý		
38	152327067	Nguyễn Thị	Liễu	B15KDN	10		7.1		5				7.8	7.3	Báý pháý Bắ		
39	152327068	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	B15KDN	2.5		6.1		7				6.8	6.4	Sắú pháý Bắú		
40	152327070	Đặng Thị	Lụa	B15KDN	10		8.1		6				8.3	7.9	Báý pháý Chền		

Ngày thi: 16/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152327076	Đặng Thị Nga	Nga	B15KDN	7.5		6.2		6				4.5	5.3	Nằm pháp Ba		
42	152327077	Đặng Thị Thanh	Nga	B15KDN	10		7.3		6.5				7.5	7.5	Báý pháp Nằm		
43	152327078	Phạm Thị	Nga	B15KDN	2.5		7.6		7				5.5	5.8	Nằm pháp Tằm		
44	152327079	Trần Thị Kim	Nga	B15KDN	2.5		7.5		5				7	6.1	Sầu pháp Mắú		
45	152327080	Nguyễn Thị Thúy	Ngà	B15KDN	7.5		6.9		6.5				7.9	7.4	Báý pháp Bắú		
46	152327082	Phạm Dương Thu	Nguyệt	B15KDN	10		6.5		6				8.1	7.6	Báý pháp Sầu		
47	152327086	Đoàn Quỳnh	Nhung	B15KDN	5		7.1		7				8.5	7.6	Báý pháp Sầu		
48	152327088	Võ Thị Tuyết	Nhung	B15KDN	7.5		8.6		6				5.2	6.0	Sầu		
49	152327090	Đặng Thị Hồng	Phần	B15KDN	10		7.7		5				7.9	7.4	Báý pháp Bắú		
50	152327092	Nguyễn Thị Nhật	Phương	B15KDN	10		6.8		6.5				8.2	7.8	Báý pháp Tằm		
51	152327094	Nguyễn Thúy	Phượng	B15KDN	10		6.1		7				7.9	7.7	Báý pháp Báý		
52	152327097	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	B15KDN	7.5		8.3		6				9.1	8.1	Tằm pháp Mắú		
53	152327098	Hồ Thị	Sen	B15KDN	5		7.8		5.5				6.1	6.0	Sầu		
54	152327099	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	B15KDN	10		7.7		5				7.8	7.3	Báý pháp Ba		
55	152327100	Nguyễn Thị	Tâm	B15KDN	10		5.7		8.5				5.1	6.5	Sầu pháp Nằm		
56	152327101	Phạm Trần Thị Hồng	Tâm	B15KDN	10		8.5		8.5				7.1	7.9	Báý pháp Chên		
57	152327103	Võ Thị Minh	Tâm	B15KDN	10		6		5				7.4	6.9	Sầu pháp Chên		
58	152327105	Cao Thị Mai	Thảo	B15KDN	7.5		6.9		7				6.8	6.9	Sầu pháp Chên		
59	152327106	Hoàng Thị	Thảo	B15KDN	10		7.6		6				8.8	8.1	Tằm pháp Mắú		
60	152327108	Phan Thị Thu	Thảo	B15KDN	7.5		8.5		6				8.6	7.8	Báý pháp Tằm		
61	152327111	Lê Thị	Thắm	B15KDN	10		8.4		6.5				8	7.9	Báý pháp Chên		
62	152327113	Hà Thị	Thòa	B15KDN	0		0		0				V	0.0	Khăng		
63	152327114	Phạm Thị	Thơ	B15KDN	10		8.6		5.5				6.6	6.9	Sầu pháp Chên		
64	152327116	Dương Thị Bích	Thùy	B15KDN	7.5		7.6		5.5				5.4	5.9	Nằm pháp Chên		
65	152327117	Thiều Thị	Thùy	B15KDN	7.5		7.4		6				7.2	7.0	Báý		
66	152327122	Nguyễn Thị	Thúy	B15KDN	10		6.9		6.5				6.7	7.0	Báý		
67	152327123	Võ Thị	Thư	B15KDN	10		8.5		6.5				7.5	7.6	Báý pháp Sầu		
68	152327127	Đinh Thị	Tím	B15KDN	10		7.7		5				8.8	7.9	Báý pháp Chên		
69	152327128	Đinh Ngọc Thùy	Trang	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
70	152327129	Đoàn Thị	Trang	B15KDN	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
71	152327130	Nguyễn Thị Hoài	Trang	B15KDN	5		6.4		7				5.1	5.7	Nằm pháp Báý		
72	152327133	Phan Thị Thảo	Trang	B15KDN	10		7.3		5.5				8	7.5	Báý pháp Nằm		
73	152327134	Bùi Thị Chu	Trình	B15KDN	10		9.2		8.5				5.4	7.0	Báý		
74	152327136	Đỗ Thị	Túy	B15KDN	5		6.2		6				4.3	5.0	Nằm		
75	152327137	Lại Thị Kim	Tuyển	B15KDN	7.5		5.8		6.5				5.8	6.1	Sầu pháp Mắú		
76	152327139	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	B15KDN	5		7.4		6				5.5	5.8	Nằm pháp Tằm		
77	152327141	Hà Trần Phương	Uyên	B15KDN	7.5		9		5.5				7.9	7.4	Báý pháp Bắú		
78	152327143	Trịnh Thị	Vinh	B15KDN	0		6.1		7				3.3	0.0	Khăng		
79	152327144	Đỗ Thị Hà	Xuyên	B15KDN	2.5		7		5				6.1	5.6	Nằm pháp Sầu		
80	152327145	Cao Thị Huỳnh	Yến	B15KDN	7.5		8.1		5.5				7.1	6.8	Sầu pháp Tằm		
81	152327147	Lê Thị	Yến	B15KDN	10		8.3		6.5				8.3	8.0	Tằm		
82	152337654	Phan Thị Mỹ	Linh	B15KDN	2.5		5.9		7				6.1	5.9	Nằm pháp Chên		
83	152337667	Lê Sao	Mai	B15KDN	10		7.6		7				5.7	6.6	Sầu pháp Sầu		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15KDN_TRỪ KINH TẾ												
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC								ĐỢT HỌC				8
				MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403								TÍN CHỈ				3
Ngày thi:				16/09/2011								LẦN THI				1
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25					55	100		
1	152327023	Tôn Nữ Thùy Giang	B15KDN	0		0		0				V	0.0	Khăng		
2	152337744	Võ Thị Thanh	B15QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
3	152337725	Huỳnh Diệu Quỳnh	B15QTH1	0		0		0				V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	75	87%	
2	Số sinh viên nợ	11	13%	
TỔNG CỘNG :		86	100%	

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	TTĐT TỪ XA & T.XUYÊN	Đà Nẵng, ngày 26 tháng 09 năm 2011	
			PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH	
	(ký và ghi rõ họ tên)	(ký và ghi rõ họ tên)	(ký và ghi rõ họ tên)	
Nguyễn Kim Đức	Phạm Hồng Phương	TS. Hồ Văn Nhân	ThS. Nguyễn Hữu Phú	